

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04-6-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1985; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã L1, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Thôn Đ1, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L1, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 02 năm 2018 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, chị Hoàng Thị L (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đức H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa

phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L1, huyện T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 12 tháng 5 năm 2008. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống và lối sống, thường xuyên xảy ra đánh và cãi nhau dẫn đến ảnh hưởng rất lớn đến tình cảm cũng như cuộc sống chung vợ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên và bạn bè đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Do mâu thuẫn ngày càng trở nên sâu sắc, tình trạng hôn nhân ngày càng trở nên trầm trọng và không thể hàn gắn được nên chị L đã bỏ về nhà bố mẹ để để sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H1 không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng và sâu sắc đến mức không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức H1.

Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đức H1 có hai con chung tên Nguyễn Đức Ân A sinh ngày 30 tháng 3 năm 2008 và Nguyễn Thị Ánh L2 sinh ngày 26 tháng 03 năm 2017. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung tên L2 và đề nghị giao con chung tên A cho anh H1 nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị đề nghị để chị và anh H1 tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đức H1 có tài sản chung, chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị L đã nộp cho Tòa án: Giấy kết hôn số 38 ngày 12 tháng 5 năm 2008; Đơn xin xác nhận ngày 07/02/2018; Bản sao chứng minh nhân dân; Bản sao giấy khai sinh của các con chung để chứng minh cho yêu cầu của mình. Anh Nguyễn Đức H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 142/TB-TA ngày 27/4/2018 và đã không có ý kiến, quan điểm gì đối với các tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị Hoàng Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không bổ sung gì thêm.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự song đến ngày mở phiên tòa, anh Nguyễn Đức H1 vẫn không có mặt để trình bày ý kiến về việc chị Hoàng Thị L xin ly hôn.

Trong vụ án này: Lời trình bày của chị Hoàng Thị L về quan hệ hôn nhân, con chung và lý do đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ đó phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà chị giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được,

anh H1 không có ý kiến gì khác nên đó là sự thật và thuộc trường hợp không phải chứng minh; Quan hệ tài sản, công nợ chung phát sinh từ quan hệ hôn nhân, chị L không yêu cầu giải quyết khi ly hôn nên không đặt vấn đề phải chứng minh. Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L và anh H1 được ly hôn. Về con chung: Chị L và anh H1 có 02 con chung tên Nguyễn Đức Án A sinh ngày 30 tháng 3 năm 2008 và Nguyễn Thị Ánh L2 sinh ngày 26 tháng 03 năm 2017. Hiện chị L đang nuôi con nhỏ Nguyễn Thị Ánh L2 dưới 36 tháng tuổi và anh H1 đang nuôi con chung tên Nguyễn Đức Án A và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt cho từng con chung, cháu A có nguyện vọng tiếp tục được ở với bố để khi ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ánh L2 và giao cho anh H1 được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức Án A. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị L đề nghị để chị và anh H1 tự thỏa thuận giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung chị L trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị L và anh H1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Chị L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh H1 đã được triệu tập hợp

lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh H1.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đức H1 được xác lập vào năm 2008 là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, lối sống, anh H1 thường xuyên uống rượu có hành vi thiếu tôn trọng với chị L và hiện nay không còn tồn tại cuộc sống chung, giữa hai người ly thân từ cuối năm 2017 cho tới nay. Mặc dù bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần tới phiên tòa nhưng anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do điều đó chứng tỏ giữa hai người không còn tình cảm vợ chồng, hôn nhân giữa các bên đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn sâu sắc đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên sống ly thân đã lâu không còn khả năng đoàn tụ vợ chồng nên chị Hoàng Thị L xin ly hôn với anh Nguyễn Đức H1. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị L với anh Nguyễn Đức H1.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và chị Nguyễn Đức H1 có 02 con chung tên Nguyễn Đức Án A sinh ngày 30 tháng 3 năm 2008 và Nguyễn Thị Ánh L2 sinh ngày 26 tháng 03 năm 2017. Từ khi sống ly thân, chị L vẫn đang nuôi con nhỏ tên Linh dưới 36 tháng tuổi và anh H1 vẫn đang nuôi con tên A và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt cho từng con chung. Xét thấy, con chung là Nguyễn Đức Án A sinh ngày 30 tháng 3 năm 2008 có lời khai thể hiện nguyện vọng tiếp tục được ở với anh H1 khi ly hôn và Nguyễn Thị Ánh L2 sinh ngày 26 tháng 03 năm 2017 còn dưới 36 tháng tuổi, các con chung đang được anh H1, chị L nuôi dạy, sinh sống ổn định nên cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung tên Nguyễn Thị Ánh L2 cho chị Hoàng Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Nguyễn Đức Án A cho anh Nguyễn Đức H1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị L trình bày để tự thỏa thuận giải quyết và anh H1 không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đức H1 không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đức H1.
 2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Ánh L2 sinh ngày 26 tháng 03 năm 2017 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Nguyễn Đức Án A sinh ngày 30 tháng 3 năm 2008 cho anh Nguyễn Đức H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
 3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị L trình bày đề tự thỏa thuận giải quyết, anh Nguyễn Đức H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
 4. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đức H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
 5. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0008765 ngày 08 tháng 02 năm 2018; Chị Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí.
- Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị L, anh Nguyễn Đức H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã L1, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Vân